

## THÔNG TƯ

**Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và các Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước;

Thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Để tăng cường công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, như sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; áp dụng cho các cơ quan, đơn vị: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Kho bạc Nhà nước tỉnh), các đơn vị quản lý tài chính thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ,

cơ quan thuộc Chính phủ (gọi tắt là các cơ quan quản lý tài chính thuộc các Bộ, ngành) để phối hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ (kể cả vốn điều chỉnh, bổ sung trong năm kế hoạch).

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc các Bộ, ngành và địa phương (định kỳ hàng tháng, hàng quý, cả năm) là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền nắm tình hình, phục vụ cho công tác chỉ đạo quản lý, điều hành vốn theo kế hoạch được giao; đồng thời là cơ sở để thực hiện việc điều hoà, điều chuyển vốn giữa các Bộ, ngành và các địa phương khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

**Điều 2.** Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho các Bộ, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các dự án trong năm kế hoạch.

2. Báo cáo nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho các Bộ, ngành và địa phương bố trí cho các dự án thực hiện trong năm kế hoạch.

3. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm trước chưa thanh toán hết, được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thanh toán sang năm sau (năm kế hoạch).

4. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm sau thực hiện trong năm kế hoạch.

5. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương ngoài kế hoạch giao đầu năm (nếu có) để thực hiện các dự án đầu tư quan trọng, cấp bách.

6. Báo cáo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bổ sung từ các nguồn vốn hợp pháp khác để bố trí cho các dự án của Bộ, ngành, địa phương.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3.** Quy định cơ quan tổng hợp báo cáo và thời gian báo cáo:

**1. Sở Tài chính:** Tổng hợp báo cáo chỉ tiêu giao kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; tình hình nợ xây dựng cơ bản, dự án hoàn thành, tình hình thực hiện các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn và kết quả thực hiện các dự án gửi các cơ quan, đơn vị theo các Biểu mẫu sau:

**1.1. Biểu số 01-TC:** Kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân

sách nhà nước:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước), Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.

b) *Thời gian báo cáo:* Sau 20 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định giao kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho địa phương; Trường hợp trong năm kế hoạch địa phương cố điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch điều chỉnh gửi các cơ quan, đơn vị theo Biểu mẫu trên sau 15 ngày kể từ ngày có Quyết định của cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn.

### **1.2. Biểu số 02-TC:** Kế hoạch nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước), Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.

b) *Thời gian báo cáo:* Sau 20 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các địa phương; trường hợp trong năm kế hoạch, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các địa phương, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn bổ sung của địa phương gửi các cơ quan, đơn vị theo Biểu mẫu trên sau 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định bổ sung kế hoạch vốn.

**1.3. Biểu số 03-TC:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25 tháng 5 của năm kế hoạch; báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11 của năm kế hoạch.

**1.4. Biểu số 04-TC:** Báo cáo kết quả thực hiện các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Trước ngày 01 tháng 4 năm sau năm kế hoạch (sau thời gian thực hiện quyết toán năm theo quy định).

**1.5. Biểu số 05-TC:** Báo cáo tình hình nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ các dự án hoàn thành:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Trước ngày 01 tháng 4 năm sau năm kế hoạch (sau thời gian thực hiện quyết toán năm theo quy định).

**2. Cơ quan Tài chính thuộc Bộ, ngành:** Tổng hợp báo cáo các nội dung quy định tại các Biểu số 04-TC, Biểu số 05-TC gửi Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ

Ngân sách nhà nước).

**3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố:** Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ của các dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi các cơ quan, đơn vị theo các Biểu mẫu sau:

**3.1. Biểu số 06 - KBT:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo các nội dung quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn cụ thể của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án thuộc cấp huyện, xã quản lý chi tiết theo từng nguồn vốn cụ thể, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

**3.2. Biểu số 07 - KBT:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo các nội dung quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn chi tiết theo từng lĩnh vực của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

**3.3. Biểu số 08 - KBT:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài sang năm sau (nếu có):

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của Bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với vốn TPCP) của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

**3.4. Biểu số 09 - KBT:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm sau thực hiện trong năm kế hoạch (nếu có):

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của Bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với TPCP) của từng Bộ, ngành và của địa phương.

Trường hợp hàng quý địa phương cần theo dõi số vốn thanh toán của từng dự án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên, phục vụ công tác điều hành vốn; Sở Tài chính có văn bản yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo bổ sung.

**3.5. Biểu số 10 - KBT:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự

án quan trọng Quốc gia, nhóm A.

a) *Cơ quan nhận báo cáo*: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo*: Định kỳ hàng quý và cả năm.

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

**4. Kho bạc Nhà nước:** Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ của các Bộ, ngành và địa phương theo các Biểu mẫu gửi các cơ quan, đơn vị sau:

**4.1. Biểu số 11 - KBNN:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) *Cơ quan nhận báo cáo*: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo*: Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 15 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 20 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (lũy kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng*: Kho bạc nhà nước tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn của Bộ, ngành, địa phương quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn cụ thể của từng Bộ, ngành, từng địa phương.

**4.2. Biểu số 12 - KBNN:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

a) *Cơ quan nhận báo cáo*: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo*: Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 15 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 20 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (lũy kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng*: Kho bạc Nhà nước tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo ngành, lĩnh vực của Bộ, ngành, địa phương quy định tại Biểu mẫu nêu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn chi tiết theo từng lĩnh vực của từng Bộ, ngành, từng địa phương.

**4.3. Biểu số 13 - KBNN:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn

đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài sang năm sau (nếu có):

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 15 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 20 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc Nhà nước tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của từng Bộ, ngành, từng địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với vốn TPCP) của từng Bộ, ngành, từng địa phương.

**4.4. Biểu số 14 - KBNN:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn ứng trước dự toán ngân sách năm sau từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện trong năm kế hoạch (nếu có):

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước).

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm.

- Hàng tháng trước ngày 15 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 20 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) *Hàng quý (luỹ kế thanh toán theo thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng) và 13 tháng:* Kho bạc Nhà nước tổng hợp số vốn thanh toán chi tiết cho từng dự án theo từng nguồn vốn và từng lĩnh vực của từng Bộ, ngành, từng địa phương theo đúng quy định tại Biểu mẫu trên. Hàng tháng chỉ báo cáo tổng số vốn đã thanh toán chi tiết theo từng nguồn vốn (đối với vốn NSNN) và từng lĩnh vực (đối với vốn TPCP) của từng Bộ, ngành, từng địa phương.

**4.5. Biểu số 15- KBNN:** Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự án quan trọng Quốc gia, nhóm A.

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính.

b) *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý và cả năm.

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 20 tháng sau.

- Báo cáo năm: 12 tháng báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch; 13 tháng báo cáo trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

**Điều 4. Quy định nội dung thuyết minh báo cáo:**

1. Trên cơ sở số liệu tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ của Bộ, ngành, địa phương (Định kỳ hàng tháng, hàng quý, cả năm); Kho bạc Nhà nước các cấp có thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện thanh toán các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản kèm theo Biểu tổng hợp báo cáo. Nội dung thuyết minh báo cáo gồm:

- Trình bày tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giao.

- Đánh giá, phân tích các tồn tại, vướng mắc về giải ngân, về thực hiện tiến độ được duyệt, nêu cụ thể các dự án có tồn tại lớn.

- Đề xuất kiến nghị giải quyết để phục vụ cho điều hành vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao.

2. Sở Tài chính, cơ quan quản lý tài chính thuộc Bộ, ngành căn cứ vào những nội dung thuộc trách nhiệm tổng hợp báo cáo, có báo cáo thuyết minh đánh giá về hiệu quả đầu tư mang lại từ việc bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, tình hình nợ xây dựng cơ bản; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp thực hiện và kiến nghị với các cơ quan của địa phương, Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ những vướng mắc để đẩy nhanh việc thanh toán vốn đầu tư, phục vụ cho công tác điều hành kế hoạch vốn của Bộ, ngành và địa phương.

**Điều 5. Nội dung lập Biểu mẫu báo cáo:**

Một số khái niệm về nguồn vốn, kế hoạch các nguồn vốn, nhóm dự án và hướng dẫn lập các chỉ tiêu báo cáo được quy định tại từng Biểu mẫu báo cáo ban hành kèm theo thông tư này. Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố, cơ quan Tài chính thuộc các Bộ, ngành thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

**Điều 6. Chế độ báo cáo và hình thức báo cáo:**

**1. Báo cáo theo định kỳ:** Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố, cơ quan Tài chính thuộc các Bộ, ngành có trách nhiệm tổng hợp báo cáo các cơ quan, đơn vị theo đúng thời gian và các nội dung báo cáo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Thông tư này.

**2. Hình thức báo cáo:** Báo cáo của các cơ quan, đơn vị liên quan quy định tại Thông tư này được gửi theo đường bưu điện (đối với bản có dấu) đồng thời gửi qua thư điện tử về Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước) theo địa chỉ: [dautu@mof.gov.vn](mailto:dautu@mof.gov.vn) và [ngansachnhanuoc@mof.gov.vn](mailto:ngansachnhanuoc@mof.gov.vn) và gửi về Kho bạc Nhà nước theo Chương trình phần mềm kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc Hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc hộp thư điện tử do Kho bạc Nhà nước cung cấp.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình thực hiện:**

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính tỉnh, thành phố:



- Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố ban hành hệ thống Biểu mẫu, hướng dẫn chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ hàng năm giao cho các cơ quan của địa phương để phục vụ công tác tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; Kết quả thực hiện các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch; Tình hình nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các Biểu mẫu số 01-TC, số 02-TC, số 03-TC, số 04-TC, số 05-TC của Thông tư này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Yêu cầu Kho bạc Nhà nước, chủ đầu tư cung cấp số liệu phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo theo quy định, đề nghị đơn vị giải trình về số liệu báo cáo nếu phát hiện có sự chênh lệch số liệu hoặc giải trình nguyên nhân chậm báo cáo; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để chỉ đạo xử lý những vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố và các cơ quan chức năng của tỉnh, thành phố kiểm tra các chủ đầu tư về việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn tạm ứng theo chế độ; kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố những giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý tài chính thuộc các Bộ, ngành Trung ương:

- Tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao cho các dự án thuộc Bộ, ngành quản lý gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch; tình hình nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các Biểu mẫu số 04-TC, số 05-TC của Thông tư này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố:

- Yêu cầu Sở Tài chính kịp thời cung cấp kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ theo Biểu số 01-TC, số 02-TC của Thông tư này để thực hiện kiểm soát thanh toán các nguồn vốn theo đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác của các dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các Biểu mẫu số 06-KBT, số 07-KBT, số 08-KBT, số 09-KBT, số 10-KBT của Thông tư này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra các chủ đầu tư về tình hình thanh toán vốn, quản lý, sử dụng vốn ứng theo chế độ.

#### 4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước:

- Kịp thời cung cấp cho Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ của các Bộ, ngành (sau khi Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định giao kế hoạch vốn) để thực hiện kiểm soát thanh toán các nguồn vốn theo đúng quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ đảm bảo đúng thời gian, nội dung báo cáo quy định tại Thông tư này.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác của các dự án thuộc các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các Biểu mẫu số 11-KBNN, số 12-KBNN, số 13-KBNN, số 14-KBNN, số 15-KBNN của Thông tư này.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về tính chính xác của số liệu tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác của các Bộ, ngành và địa phương, đảm bảo đúng thời gian quy định.

#### 5. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

- Phân tích đánh giá kết quả thực hiện thanh toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; tình hình nợ xây dựng cơ bản, kết quả thực hiện các dự án của các Bộ, ngành, địa phương. Căn cứ theo thẩm quyền được giao hoặc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương để phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành ngân sách hàng năm.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý, thanh toán các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ tại các Bộ, ngành, địa phương, các chủ đầu tư để có những giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện.**

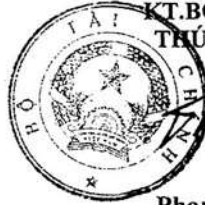
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013 và thay thế Thông tư số 50/2011/TT-BTC ngày 21/4/2011 của Bộ Tài chính quy

định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban giám sát Tài chính;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐT.



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh